

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày: 27-6-2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phan Văn M.

- ***Các hội thẩm nhân dân:***

+ Bà: Trần Thị Thu T.

+ Bà: Võ Thị Kim L.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị B T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh T G.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 10-6-2019 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1995 tại tỉnh T G; giới tính: nam; nơi cư trú: ấp M L, xã PL, huyện T P, tỉnh T G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: không;

Tiền sự: 03:

+ Quyết định số 3338/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh T G đưa vào cơ sở giáo dục đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Đánh người gây mất trật tự công cộng” tại Trại giam Bến Giá- Cục 10 Bộ Công an, thời hạn 12 tháng kể từ ngày bị đưa đi chấp hành. Công văn số 453/TGBG ngày 02/5/2019 của Trại giam Bến Giá xác nhận không có đối tượng Nguyễn Văn T trong sổ lưu trữ. **Xét đây là lỗi của cơ quan nhà nước; đồng thời đến nay hết thời hiệu thi hành nên không tính tiền sự đối với bị cáo.**

+ Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 02 ngày 15/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T P, tỉnh T G đối với Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Khoản 1 Điều 134 BLHS. Quyết định số 54/QĐ-XPVPHC ngày 13/4/2018 của Công an huyện T P, tỉnh T G v/v xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Biên lai thu tiền số 0001116 ngày 04/5/2018 của Kho bạc Nhà nước T P.

+ Quyết định số 33/QĐ-XPVPHC ngày 05/3/2019 của Công an huyện T P, tỉnh T G v/v xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Bị cáo Thái chưa chấp hành.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2019 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T P;

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Lê Văn H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp 1, xã T L 1, huyện TP, tỉnh T G (có đơn vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Thị T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp TB, xã T L 2, huyện T P, tỉnh T G (vắng mặt).

- Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp M L, xã P L, huyện T P, tỉnh T G (có mặt).

Người làm chứng:

- Ngô Tấn T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp T B, xã T L 2, huyện T Ph, tỉnh T G (vắng mặt).

- Huỳnh Trung T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp T P, xã T L 2, huyện T P, tỉnh T G (vắng mặt).

- Huỳnh Duy P, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp M L, xã P L, huyện T P, tỉnh T G (vắng mặt).

- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp M B, xã P L, huyện T P, tỉnh T G (vắng mặt).

- Nguyễn Thành T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp M L, xã P L, huyện T P, tỉnh T G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Thái, sinh ngày 14/8/1995, có 03 tiền sự về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác”. Thái là bạn chơi chung với Lê Văn Hết, sinh năm 1989, Hết đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang vì có hành vi đánh nhau gây mất trật tự.

Vào khoảng 15 giờ ngày 11/12/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B8- 145. xx lưu thông huyện lộ 43 hướng từ xã T L 2 đến xã P L. Khi đến trước cửa nhà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976, thì xe 63B8-145.xx hết xăng. T nhìn vào trong nhà thấy xe của Huỳnh Trung T, sinh năm 1997, ngụ ấp T P, xã T L 2, huyện T P, tỉnh T G đang dựng tại nhà anh T nên đi vào với mục đích xin xăng để chạy về. Lúc này, trong nhà anh T có Lê Văn H đang tổ chức uống bia cùng với Ngô Tấn T, sinh năm 1993, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, Huỳnh Duy P, sinh năm 1995, Nguyễn Thành T, sinh năm 1997, Nguyễn Minh H, sinh năm 1992 và Huỳnh Trung T. Lê Văn H nhìn thấy T đang đi vào nên nói “*mày vô tao về Thái ơi*”, T trả lời “*mày về kệ mẹ mày*”. H đi từ trong nhà ra nhặt 01 cục gạch chọi vào người T và đánh nhau bằng tay với T nhưng được Ngô Tấn T can ngăn. T đi trở ra lộ, H đi vào trong nhà tiếp tục uống bia. Lúc này, T nảy sinh ý định đánh H để trả thù nên T đi vào nhà bếp của chị Lê Thị T, sinh năm 1972 (kế bên nhà anh T) để tìm hung khí. Tại đây, T gặp chị T và nói chuyện qua lại, trong lúc nói chuyện T lén lút lấy 01 con dao yếm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc bén 01 bề, dài khoảng 30cm, giấu vào bên trong áo và đi qua nhà anh T tìm H. Khi đi đến gần H thì T dùng tay phải lấy dao giấu trong người ra giơ lên chém vào cổ trái của H gây rách vải cổ áo sơ mi và rách da cổ chảy máu. H đứng lên giơ tay trái đánh trả lại thì T tiếp tục cầm dao chém trúng vào nách sau bên trái của H gây rách da, chảy máu. H chụp tay đang cầm dao và đẩy T vào vách nhà. T và H tiếp tục giằng co, T chém thêm 02 cái trúng vào vai trái và bụng của H gây xước da, rướm máu. Lúc này, mọi người can ngăn, T cầm dao bỏ chạy và làm rơi dao tìm không thấy, H đến Trung tâm Y tế huyện CT điều trị.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 78/CN ngày 19/12/2018 của Trung tâm Y tế huyện C T, tỉnh T G và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/2019/TgT ngày 25/12/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh T G xác định thương tích của Lê Văn H như sau: sẹo vết thương cổ trái, kt (7x0,5)cm; sẹo vết thương vai trái, kt (5x0,3)cm; sẹo vết thương nách sau trái, kt (3,5x0,4)cm; sẹo vết thương giữa bụng, kt (14x0,3)cm. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14%; thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 160/2019/TgT ngày 09/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh T G kết luận thương tích của Lê Văn H như sau: sẹo vết thương cổ trái, kt (7x0,5)cm; sẹo vết thương vai trái, kt (5x0,3)cm; sẹo vết thương giữa bụng, kt (14x0,3)cm. Tỷ lệ 09%. Sẹo vết thương nách sau trái, kt (3,5x0,4)cm. Tỷ lệ 06%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Văn H là 14% (đã áp dụng phương pháp cộng lùi). Theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế: Ba vết thương có kích thước lớn không phân tích.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Hung khí nguy hiểm mà bị cáo sử dụng chém gây thương tích cho bị hại, không thu giữ được. Tuy nhiên, căn cứ lời khai và mô tả của các bị cáo, người làm chứng Lê Thị T, sinh năm 1972, đã xác định hung khí nguy hiểm gây án là: 01 con dao dùng trong sinh hoạt gia đình, chế biến thức ăn, có chiều dài toàn thân khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, sắc bén một bề, mũi bằng, dài khoảng 20cm; chiều ngang lưỡi dao khoảng 04cm; cán dao bằng gỗ đẹp, dài khoảng 10cm, chiều ngang cán dao khoảng 04cm.

- 01 cái áo sơ mi bằng vải dài tay, vạt bầu, kích thước cổ rộng 37cm, tay áo dài 74cm, chiều dài từ vạt áo đến tay áo 79cm, chiều rộng 110cm, phần cổ áo bên trái có vết rách, bờ mép vết rách sắc nhọn, chiều dài vết rách 06cm, nơi rộng nhất vết rách 01cm, phía dưới nách áo trái có vết đứt vải dài 04cm. Trên cổ áo có dính nhiều vết màu nâu đã khô nghi máu, áo đã qua sử dụng (đây là áo của bị hại mặc khi bị bị cáo chém). Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T P quản lý vật chứng trên, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Phần dân sự:**

Bị hại có đơn tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại khi điều trị thương tích. Tuy nhiên, bị cáo đã tác động cha đẻ Nguyễn Văn N hỗ trợ cho bị hại số tiền 1.000.000đồng; bị hại đã nhận số tiền này.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSTP ngày 23-5-2019, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù. Về tiền sự chỉ xét 02 lần, còn 01 lần do lỗi của cơ quan nhà nước đến nay hết thời hiệu nên không tính.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

Vật chứng trong vụ án:

- Hung khí nguy hiểm mà bị cáo sử dụng chém gây thương tích cho bị hại, không thu giữ được. Tuy nhiên, căn cứ lời khai và mô tả của bị cáo, người làm chứng Lê Thị T, đã xác định hung khí nguy hiểm gây án là: 01 con dao dùng trong sinh hoạt gia đình, chế biến thức ăn, có chiều dài toàn thân khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, sắc bén một bề, mũi bằng, dài khoảng 20cm; chiều ngang lưỡi dao khoảng 04cm; cán dao bằng gỗ đẹp, dài khoảng 10cm, chiều ngang cán dao khoảng 04cm.

- 01 cái áo sơ mi bằng vải dài tay, vạt bầu, kích thước cổ rộng 37cm, tay áo dài 74cm, chiều dài từ vạt áo đến tay áo 79cm, chiều rộng 110cm, phần cổ áo bên trái có vết rách, bờ mép vết rách sắc nhọn, chiều dài vết rách 06cm, nơi rộng nhất vết rách 01cm, phía dưới nách áo trái có vết đứt vải dài 04cm. Trên cổ áo có dính nhiều vết màu nâu đã khô nghi máu, áo đã qua sử dụng (đây là áo của bị hại Lê Văn H mặc khi bị Nguyễn Văn T(chém). Do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 11/12/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô 63B8-415.33 lưu thông hướng từ xã T L 2 đến xã P L. Khi đến trước nhà Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1976, thì xe hết xăng, bị cáo nhìn vào nhà thấy xe của anh Huỳnh Trung T, sinh năm: 1997, ngụ ấp tân P, xã T L 2 ,huyện T P, tỉnh T G đang dựng tại nhà anh T mục đích để xin xăng chạy về. Lúc này, trong nhà anh T có Lê Văn H đang tổ chức uống bia cùng với Ngô Tấn T, sinh năm: 1993, Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1987, Huỳnh Duy P, sinh năm: 1995, Nguyễn Thành T, sinh năm: 1997, Nguyễn Minh H, sinh năm: 1992 và Huỳnh Trung T. Khi thấy Thái đang đi vào nên nói “mày vô tao về T ơi”, T trả lời “mày về kệ mẹ mày” H từ trong nhà ra nhắc 01 khúc cục gạch chọi vào người T và đánh nhau bằng tay với T nhưng được Ngô Tấn T can ngăn. T đi ra lộ H vào nhà tiếp tục uống bia. Lúc này T nảy sinh ý định đánh H để trả thù nên T đi vào nhà bếp của chị Lê Thị T, sinh năm: 1972 (kế nhà anh T) tìm hung khí. Tại đây T gặp chị T nói chuyện qua lại lúc nói chuyện T lén lấy 01 dao yếm của chị T loại dao cán gỗ, lưỡi sắc bén 01 bề, dài khoảng 30cm, giấu vào trong người và đi qua nhà anh tìm H. Khi đi đến gần H thì T dùng dao cầm tay phải chém vào cổ trái của H gây rách vải cổ áo sơ mi và rách da chảy máu. H đứng dậy giơ tay trái đánh trả thì T tiếp tục chém trúng nách sau bên của H làm rách da, chảy máu. H chụp tay đang cầm dao và đẩy T vào vách nhà. T và H tiếp tục giằng co, T chém thêm 02 cái trúng vào vai trái và bụng của H gây xước da, rướm máu lúc này mọi người can ngăn. T cầm dao bỏ chạy và làm rớt mất dao, còn H được đưa đến Trung tâm y tế huyện C T điều trị.

Kết luận giám định tỷ lệ thương tích của H do T gây ra là 14%. Bị cáo xác định thương tích của bị hại là do bị cáo dùng dao chém gây nên.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nhân chứng và hiện trường nơi xảy ra vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố bị cáo về hành vi phạm tội nêu trên là đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mặc khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Đây là loại tội phạm mà nhân dân bức xúc và lên án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực, nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công người khác là hành vi nguy hiểm đến sức khỏe của bị hại nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật; lẽ ra sau khi hai bên xô xát đã được người khác can ngăn thì chấm dứt, nếu có thiệt hại thì báo chính quyền giải quyết theo quy định nhưng do hung hãn muốn trả thù nên bị cáo dùng dao chém bị hại nhiều lần dẫn đến thương tích 14%; mặc khác bị cáo cũng hai lần gây thương tích cho người khác, sau khi điều tra cơ quan điều tra đình chỉ (bị hại rút yêu cầu), lẽ ra bị cáo phải sửa chữa để trở thành người tốt nhưng ngược lại.

Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử mức án nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bản thân bị hại cũng có lỗi trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

01 áo sơ mi bằng vải dài tay; đây là áo của bị hại Lê Văn H mặc khi bị T chém. Áo đã rách và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 05-3-2019.

2/Vật chứng:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một)chiếc áo sơ mi; bằng vải; dài tay; vạt bầu; màu hồng; không rõ nhãn hiệu; kích thước cổ rộng 37cm; tay áo dài 74cm (tính đến cổáo), chiều dài từ vạt áo đến cổ áo 79cm; chiều rộng 110cm. Phần cổ áo có vết rách sắc nhọn, chiều dài vết rách 06cm; nơi rộng nhất vết rách 01cm. Phía dưới nách áo trái có vết đứt vải dài 04cm. Trên áo cóđính nhiều vết màu nâu đã khô nghi máu. Chiếc áo đã qua sử dụng.

3/Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê ThịT có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-TAND tỉnh Tiền Giang**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS tỉnh Tiền Giang;

-VKSND huyện Tân Phước;

-Cơ quan điều tra CAH Tân Phước;

-THADS huyện Tân Phước;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu hồ sơ vụ án;

-Lưu án văn.

Phan Văn M